TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2019/HSST
Ngày 29 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Từ Đức Bình
Bà Lê Thị Bích Hằng
- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:* Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 28/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Cư trú tại: Ấp CĐ, xã BH, huyện T B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1957và bà Trần Thị T, sinh năm 1960; Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Họ và tên vợ Điểu Thị L, sinh năm 1987; Tiền án: Ngày 20/01/2009 bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/08/2010 tại trại giam Đồng Nai - chưa xóa án tích (chưa nộp tiền bồi thường dân sự); Tiền sự: Ngày 05/09/2016 bị Công an huyện Trảng Bom xử phạt vi phạm hành chính (mức phạt 750.000 đồng) về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác - chưa xóa án tích (chưa nộp tiền phạt) .

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. (*có mặt*).

- Bị hại: Anh **Lê Văn Mỷ E**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Ấp CĐ, xã BH, huyện T B, tỉnh Đồng Nai. (*có mặt*).

- Người làm chứng:
+ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*).

+ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*).
+ Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1968 (*Vắng mặt*).
+ Anh **Lê Thành T**, sinh năm 1973 (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/09/2018, anh Nguyễn Văn T, anh Châu Tấn Đ, anh Lê Văn Mỷ E, Nguyễn Đức L và một số người bạn ngồi nhậu tại nhà anh Thoảng ở ấp CĐ, xã B H, huyện T B. Tại bàn nhậu L và anh Mỷ E cãi nhau về cách xưng hô không đúng nên dẫn đến xô xát và được mọi người can ngăn. L điều khiển xe mô tô biển số 60V8-1457 đi về trước, trên đường đi do bực tức anh Mỷ E nên L đã nảy sinh ý định tìm dao chém anh Mỷ E trả thù. Khi đi qua rẫy của anh Lê Văn P(cách nhà anh T khoảng 500m) L nhặt được 01 con dao lưỡi bằng thép màu đen dài 40cm, rộng 03cm, cán dao bằng tre dài 15cm. Sau đó L điều khiển xe mô tô quay lại nhà của anh T tìm anh Mỷ E để chém. Khi tới gần nhà anh T, L thấy anh Mỷ E đang đứng trước cổng L xuống xe chạy đến dùng dao chém anh Mỷ E nhưng anh Mỷ E gạt đỡ được nên chỉ trúng phần cán dao. Lúc này anh Mỷ E ngã vào hàng rào, L tiếp tục dùng dao chém tiếp 01 nhát trúng bàn tay trái của anh Mỷ E. Anh Mỷ E được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và làm đơn tố cáo hành vi của L. Sau khi gây thương tích cho anh Mỷ E.

L bỏ trốn khỏi địa phương và đến ngày 19/12/2108 Lâm bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom bắt tạm giam.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0907/TgT/2018 ngày 19/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Văn Mỷ E như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương sợi trục nhánh cảm giác dây thần kinh giữa bên trái chi phối cảm giác ngón II, III và ½ ngón IV mức độ nặng ngang qua vết thương (áp dụng Chương 2, Điều VII, mục 3.20. Tỷ lệ 11%
- Tổn thương sợi trục nhánh cảm giác dây thần kinh trụ bên trái chi phối cảm giác ½ ngón IV tay trái mức độ nặng (áp dụng Chương 2, Điều VII, mục 3.17). Tỷ lệ 11%
- Sẹo gan bàn tay trái kích thước 07x0,2cm (áp dụng Chương 9, Điều I, mục 1). Tỷ lệ 03%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Ngày 04/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức L về tội "Cố ý gây thương tích" để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra Nguyễn Đức L khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (Bút lục số: 52-65).

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số: 60V8- 1457.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số: 60V8-1457 là phương tiện mà Lâm sử dụng vào việc phạm tội do chưa xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra xử lý sau.

Đối với con dao lưỡi bằng thép màu đen dài 40cm, rộng 03cm, cán dao bằng tre dài 15cm mà bị cáo L sử dụng gây thương tích cho anh Mỷ E, L đã vứt đi (không xác định được vị trí). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã truy tìm nhưng không thu hồi được

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Mỷ E yêu cầu Lâm phải bồi thường số tiền là 52.150.000 đồng, nhưng bị can L không có khả năng bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 54/CT - VKS - TB ngày 26/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đức L về tội "*Cố ý gây thương tích* " theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội: "Cố ý gây thương tích " theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng – 3 (ba) năm tù;

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số: 60V8-1457 là phương tiện mà L sử dụng vào việc phạm tội do chưa xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra xử lý sau.

Đối với con dao lưỡi bằng thép màu đen dài 40cm, rộng 03cm, cán dao bằng tre dài 15cm mà bị cáo Lâm sử dụng gây thương tích cho anh Mỷ E, L đã vứt đi (không xác định được vị trí). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã truy tìm nhưng không thu hồi được

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Lê Văn Mỷ E yêu cầu Lâm phải bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng và bị cáo L đồng ý bồi thường. Đề nghị HĐXX ghi nhận.

Đối với hành vi anh Lê Văn Mỷ E dùng tay tát Nguyễn Đức L nhưng L không giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh Mỷ E nên không có cơ sở xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức L bồi thường về chi phí điều trị, tiền công lao động bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe với số tiền là 30.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố về tội *"Cố ý gây thương tích"* vào ngày 28/09/2018 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 28/09/2018, tại nhà anh Nguyễn Văn T ở ấp CĐ, xã B H, huyện T B, anh Lê Văn Mỷ E đã có hành vi tát vào mặt của Nguyễn Đức L và Nguyễn Đức L có hành vi dùng dao lưỡi bằng thép màu đen dài 40cm, rộng 03cm, cán dao bằng tre dài 15cm chém vào tay anh Lê Văn Mỷ E gây thương tích 23%. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự 2015.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên nguyên nhân do một phần lỗi của bị hại.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: bị cáo có 01tiền sự về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác, 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa anh Lê Văn Mỷ E yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức L bồi thường về chi phí điều trị, tiền công lao động bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) và bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại Mỷ E số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Đối với hành vi anh Lê Văn Mỷ E dùng tay tát Nguyễn Đức L nhưng L không giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh Mỷ E nên không có cơ sở xử lý.

[7]. Về Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số: 60V8-1457 là phương tiện mà L sử dụng vào việc phạm tội do chưa xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra xử lý sau.

Đối với con dao lưỡi bằng thép màu đen dài 40cm, rộng 03cm, cán dao bằng tre dài 15cm mà bị cáo L sử dụng gây thương tích cho anh Mỷ E, Bị cáo L đã vứt đi (không xác định được vị trí). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L**:** 02(hai) năm 6(sáu) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015***;*** Điều 357, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn Mỷ E số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Lê Văn Mỷ E có đơn yêu cầu thi hành án về phần dân sự, nếu bị cáo Nguyễn Đức L chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Lê Hồng Ngọc